

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 24/2026/HS-ST

Ngày: 28- 5- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Y Hương và ông Nguyễn Đức Xuân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

A K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1982, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Giẻ Triêng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; Số CCCD: 062082004304; Cấp ngày: 28/09/2021; Nơi cấp: **Cục C** về TTXH; Con ông **A T** (sinh năm 1954, đã chết); con bà: **Y N** (sinh năm 1962), Nơi ở hiện nay: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em. Bị cáo có vợ là **Y B**; sinh năm 1985; Nơi ở hiện nay: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006; nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh Q**, có mặt tại phiên tòa.

2.2 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh **A Q**, sinh ngày 06/11/2006. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** (có mặt).

- Chị **Y B**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** (có mặt).

2.3 Người chứng kiến:

A N1, sinh năm 1995. Địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào ngày 06/01/2026, **A K** đi vào khu vực rừng giáp ranh biên giới **Việt Nam - Lào thuộc xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** để đặt bẫy bắt thú rừng. Đến ngày 12/01/2026, **A K** đi thăm bẫy đã đặt và phát hiện có 01 (một) cá thể động vật hoang dã là Tê tê mắc bẫy. Sau đó, **A K** mang cá thể Tê tê về nhà tại **thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** và cất giấu trong một ba lô màu xám. Đến ngày 13/01/2026, **A K** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82-NA 026.20, nhãn hiệu Exciter, màu trắng mang theo ba lô màu xám bên trong có chứa cá thể Tê tê, vận chuyển từ nhà đến khu vực ngã ba đường thuộc **xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** nhằm mục đích tìm người mua để bán kiếm lời. Khi **A K** đang di chuyển trên tuyến **đường H, đến K thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** thì bị lực lượng Cảnh sát kinh tế thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép 01 (một) cá thể động vật nguy cấp, quý, hiếm (Tê tê) theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 01-2026/KL-GĐCN ngày 20/01/2026 của **Chi cục Kiểm lâm tỉnh Q** kết luận: “Loài động vật hoang dã cần giám định là *Tê tê Java*, tên khoa học *Manis javanica*, thuộc lớp Thú (**M**), **bộ T1 (P)** được xếp vào danh mục động thực vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ) và nhóm IB theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của **Bộ N2** quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.”

Bản cáo trạng số: 07/CT- VKS- KV11, ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi truy tố bị cáo **A K** về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo **A K** phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, mẹ của bị cáo là bà **Y N** là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được hưởng chế độ trợ cấp một lần. Vì vậy, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về trách nhiệm hình sự*: Xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2026). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **A K**.

- *Về xử lý vật chứng đề nghị*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho anh **A Q** 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 82-NA 026.20, nhãn hiệu Exciter màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo **A K** 01 (một) thẻ Căn cước Công dân số 062082004304 mang tên **A K**, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, **Bộ CI** cấp ngày 28/09/2021, khi chấp hành xong án phạt tù.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu xám.

*Vật chứng nêu trên như được ghi tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28- 4-2026, giữa Cơ quan Thi hành án hình sự **Công an tỉnh Q** và Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi.*

- *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo **A K**: Bị cáo thấy nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội là sai trái, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có điều kiện về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người chứng kiến là A N1 vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo A K khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi đã đề cập. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/01/2026 đến ngày 12/01/2026, A K thực hiện hành vi đặt bẫy bắt thú rừng tại khu vực rừng biên giới Việt Nam- Lào thuộc xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi và bắt được 01 cá thể Tê tê. Bị cáo bỏ cá thể Tê tê trong một ba lô màu xám rồi mang về nhà cất giấu. Đến ngày 13/01/2026, bị cáo mang cá thể Tê tê đi tìm người mua để bán lấy tiền, đang trên đường di chuyển trên tuyến đường H, đoạn Km 1459 thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi thì bị lực lượng Cảnh sát kinh tế thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 cá thể Tê tê.

Tại Bản kết luận giám định số 01-2026/KL-GĐCN ngày 20/01/2026 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Q kết luận: “Loài động vật hoang dã cần giám định là Tê tê Java, tên khoa học *Manis javanica*, thuộc lớp Thú (M), bộ T1 (P) được xếp vào danh mục động thực vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ) và nhóm IB theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ N2 quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.”

Bị cáo là người trưởng thành, tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ, vận chuyển 01 cá thể Tê Tê java để bán nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm nghiêm trọng đến bảo vệ cân bằng môi trường sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm. Hiện nay, người đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là những xã giáp biên giới, tình trạng đặt bẫy săn bắt, mua bán động vật tại khu vực rừng còn rất nhiều, gây nguy cơ hủy diệt các loài động vật trong đó có những loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Vì

vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

[5.1] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình— đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Ngoài ra, mẹ của bị cáo là bà **Y N** là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được hưởng chế độ trợ cấp một lần nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Bị cáo có nhân thân tốt, là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng miền núi, hoàn cảnh kinh tế gia đình nhiều khó khăn, trình độ học vấn thấp, vì vậy mà nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi lượng hình.

[6] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo **A K** như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông, thu nhập thấp và thất thường, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Hành vi liên quan đến tội phạm:

Sau khi bắt được cá thể **Tê tê**, bị cáo mang về nhà cất dấu, tuy nhiên, chị **Y B** hoàn toàn không biết việc này và không có liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự của chị **Y B** trong vụ án.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (một) cá thể **Tê tê** java còn sống; 01 (một) ba lô màu xám; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 82-NA 026.20, nhãn hiệu Exciter màu trắng, đã qua sử dụng. 01 (một) thẻ Căn cước Công dân số 062082004304 mang tên **A K**, sinh ngày 01/01/1982, cấp ngày 28/09/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, **Bộ C1**.

Ngày 27/01/2026, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Q** bàn giao 01 cá thể động vật loài **Tê tê** java còn sống cho **Trung tâm B1**- Thuộc **Vườn Quốc gia C** để bảo tồn theo quy định. Vì vậy HĐXX không đề cập.

- Đối với 01 (một) ba lô màu xám bị cáo dùng đựng cá thể Tê tê, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 82-NA 026.20, nhãn hiệu Exciter màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là xe mô tô thuộc quyền sở hữu của anh **A Q** (con trai bị cáo). Quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định được việc anh **Q** không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, cần trả lại cho anh **A Q** chiếc xe mô tô là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) thẻ Căn cước Công dân số 062082004304 mang tên **A K**, sinh ngày 01/01/1982, cấp ngày 28/09/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, **Bộ C1**. Xét thấy, cần trả lại cho bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi trình bày lời luận tội và đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo **A K** là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo **A K** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo **A K** phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Xử phạt bị cáo **A K** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/01/2026).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **A K**.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh **A Q** 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 82-NA 026.20, nhãn hiệu Exciter màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo **A K** 01 (một) thẻ Căn cước Công dân số 062082004304 mang tên **A K**, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, **Bộ CI** cấp ngày 28/09/2021, khi chấp hành xong án phạt tù.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu xám.

*Vật chứng nêu trên như được ghi tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28- 4-2026, giữa Cơ quan Thi hành án hình sự **Công an tỉnh Q** và Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi.*

3. Về án phí: Bị cáo **A K** phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28- 5-2026, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11 – Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Trần Thị P

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11 – Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

